

Bản án số 68/2017/HSST  
Ngày 18/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị T Hà

*Thẩm phán:* Bà Đặng Hồ Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hà Văn Nhiều – Nguyên là giáo viên
2. Ông Nguyễn Thành Biên.
3. Ông Trần Đăng Khoa

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Phương- Cán bộ  
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*  
Bà Lương Thị Thúy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo:

**Hoàng Thị T**, sinh năm 1968 tại Hải Phòng; trú tại: Đội 7, thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông Hoàng Phú L, sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1940; có chồng là Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1964 (đã ly hôn); có 04 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án; tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 22/12/2016 đến ngày 30/12/2016 chuyển tạm giam. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T:* Bà Nguyễn Thị H – Luật sư của Công ty Luật Trịnh Khắc Triệu thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

*Người bị hại:* Cháu Trịnh Hoàng Gia H, sinh ngày 02/6/2012; trú tại: Thôn 11, xã D, huyện C, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1984; trú tại: Thôn 11, xã D, huyện C, thành phố Hải Phòng – là bố đẻ của người bị hại. Vắng mặt.

Chị Hà Thị C, sinh năm 1987; ĐKNKTT: Thôn 11, xã D, huyện C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn E, xã F, huyện G, tỉnh Lâm Đồng – là mẹ đẻ của người bị hại. Vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại:* Bà Đặng Thị Minh L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Hoàng Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ khoảng tháng 4/2016, Hoàng Thị T có quan hệ yêu đương nam nữ và sống chung như vợ chồng với anh Trịnh Văn H1; sinh năm 1984, tại: Thôn 11, xã D, huyện C, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, hàng ngày T nhận trách nhiệm trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu Trịnh Hoàng Gia H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2012 (là con riêng của anh H1) đi học tại trường mầm non xã D, huyện C, thành phố Hải Phòng. Ngày 07/12/2016, T đi cùng anh H1 vào tỉnh Lâm Đồng để giải quyết việc ly hôn của anh H1 với vợ cũ là Hà Thị C, sinh năm 1987; trú quán: F, G, Lâm Đồng. Trong thời gian này, giữa T và anh H1 nảy sinh mâu thuẫn, anh H1 đề nghị chia tay, đồng thời gọi điện thoại thông báo cho bố mẹ đẻ của mình là ông Trịnh Văn H2, sinh năm 1961 và bà Lê Thị T2, sinh năm 1963; cùng trú tại thôn 11, xã D, huyện C, thành phố Hải Phòng được biết về việc chấm dứt quan hệ với T. Anh H1 còn nhờ ông H2, bà T2 trông nom, nuôi dưỡng, đưa đón cháu H đi học, không để cho T tiếp tục chăm sóc, gặt gủi cháu H. Đến ngày 10/12/2016, T đến nhà anh H1 để thu dọn đồ đạc tư trang cá nhân của mình đem đi. Do vẫn còn tình cảm với anh H1 và muốn hàn gắn quan hệ yêu đương của hai người, T đã nảy sinh ý định sử dụng cháu H để ép buộc anh H1 quay lại chung sống với mình. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, T thuê ông Bùi Văn N, sinh năm 1969; trú tại: Thôn 8, xã I, huyện C, thành phố Hải Phòng chở xe ôm đến trường học của cháu H, sau đó vào lớp học của cháu gặp chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985, là giáo viên chủ nhiệm xin phép đón cháu H về sớm. Do không biết việc T và anh H1 đã chia tay nên chị V đã đồng ý giao cháu H cho T. Sau khi đón cháu H, T tiếp tục thuê xe ôm của ông N chở cả hai đến khu vực cửa hàng xăng thuộc xã Thiên Hương, huyện C, thành phố Hải Phòng rồi đón xe khách, đưa cháu H đến nhà bà Phạm Thị N1, sinh năm 1963, ở thôn 3, xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng. Tại nhà bà N1, T giới thiệu cháu H là con nuôi của mình với các thành viên trong gia đình bà N1 và xin được ở lại chơi ít hôm. Trong thời gian ở nhà bà N1, T liên tục sử dụng chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1202 của mình nhắn tin cho anh H1 với nội dung thể hiện sự chán nản vì bị anh H1 lừa dối tình cảm. T còn nói dối anh H1 về việc đang mang thai con của anh H1 và đe dọa sẽ cùng chết với cháu H... Đến ngày 21/12/2016, Công an huyện C tìm được cháu H, sau đó bàn giao cho gia đình anh H1, đồng thời tiến hành bắt khẩn cấp đối với Hoàng Thị T về hành vi “Chiếm đoạt trẻ em”.

Quá trình điều tra, Hoàng Thị T khai nhận: Do không muốn chia tay với anh H1 nên T tự ý đón cháu H vào chiều ngày 20/12/2016 nhằm mục đích níu kéo anh H1 quay lại sống chung với mình. Việc T nhấn tin đe dọa cùng chết với cháu H là để trả thù và dọa cho H1 sợ vì đã lừa dối tình cảm của T. Trong thời gian đưa cháu H đi cùng mình, T vẫn quan tâm, chăm sóc cháu và không có ý định giết hoặc cùng chết với cháu H.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T về tội “Chiếm đoạt trẻ em” theo điểm c khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 120; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Hoàng Thị T: Từ 4 đến 5 năm tù.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị T:*

Luật sư không có ý kiến gì về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo do quá yêu thương anh H1 (là bố đẻ của cháu H). Mục đích bắt cháu H để níu kéo tình cảm với anh H1. Mặt khác, hành vi của bị cáo chưa để lại hậu quả nghiêm trọng, người bị hại vẫn được chăm sóc tốt, an toàn. Đồng thời, bị cáo là người lần đầu phạm tội, bị cáo sinh ra ở khu vực nông thôn, trình độ văn hóa mới học hết lớp 7; có hoàn cảnh gia đình éo le, một mình nuôi 4 đứa con nhỏ. Bản thân bị cáo cũng đang bị bệnh u xơ tử cung. Anh H1 (bố đẻ của người bị hại) cũng có 1 phần lỗi và đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, g, k, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 và khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự 2015 (áp dụng quy định theo nguyên tắc có lợi) để khoan hồng bị cáo.

*Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ lợi ích cho người bị hại:*

Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Kiểm sát viên luận tội.

Bị cáo là người đáng thương nhưng cũng đáng trách vì đã lựa chọn cách xử sự không đúng pháp luật. Tại phiên tòa, anh H1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho người bị hại.

Hành vi phạm tội của bị cáo chưa xảy ra hậu quả tuy nhiên bị cáo cần nhận thức đúng hành vi của mình và cải tạo tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, quan điểm của Luật sư bào chữa, quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý, lời khai của bị cáo, ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

#### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả giám định nội dung tin nhắn, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Hoàng Thị T không có trách nhiệm quản lý, đưa đón cháu Trịnh Hoàng Gia H, sinh ngày 02/6/2012 (là con của anh Trịnh Văn H1). Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình cháu H trong việc đưa đón cháu đi học tại trường Mẫu giáo xã D, huyện C, thành phố Hải Phòng; bị cáo T đã tự ý đến trường học đón và tách cháu H khỏi sự kiểm soát của cha, mẹ và ông bà nội cháu H mà không được sự đồng ý của họ từ ngày 20/12/2016 đến ngày 21/12/2016. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Hoàng Thị T phạm tội “Chiếm đoạt trẻ em” theo Điều 120 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, được tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm và danh dự của trẻ em, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng cho gia đình người thân nên cần xử lý nghiêm.

#### *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Do không muốn chia tay với anh H1 nên bị cáo T đã chiếm đoạt cháu H nhằm mục đích trả thù anh H1 vì cho rằng anh H1 đã lừa dối tình cảm của bị cáo, đồng thời gây sức ép để anh H1 quay lại sống với bị cáo. Do đó, bị cáo Hoàng Thị T phạm tội vì “động cơ đê hèn” nên bị xét xử theo điểm c khoản 2 Điều 120 Bộ luật Hình sự.

#### *Về hình phạt đối với bị cáo:*

Xét thấy, bị cáo Hoàng Thị T nhân thân không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ, g, k, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ:

- Đối với điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Cháu H là người bị hại hoàn toàn không có lỗi gì với bị cáo mà bố đẻ của người bị hại là người lỗi một phần khiến bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần, bị ức chế do bối cảnh nhưng hành vi của anh H1 chưa đến mức trái pháp luật nghiêm trọng.

- Đối với điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Bị cáo sinh ra tại một thành phố lớn, trình độ văn hóa học hết lớp 7, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức để lựa chọn cách xử sự phù hợp nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

- Đối với điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo không gây thiệt hại về vật chất nhưng đã gây thiệt hại lớn về tinh thần cho gia đình người bị hại, làm cho những người thân trong gia đình cháu H phải lo lắng, sợ hãi và bức xúc.

- Đối với điểm n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Bị cáo bị bệnh u xơ tử cung, đây không phải bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi.

Tuy nhiên, đối chiếu với các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 153 Bộ luật Hình sự 2015 không có tình tiết định khung “Phạm tội vì động cơ đê hèn” nên hành vi của bị cáo Hoàng Thị T chỉ phạm tội “Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 03 năm đến 07 năm tù. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, theo hướng có lợi cho bị cáo, cần xét xử bị cáo về tội “Chiếm đoạt trẻ em” theo điểm c khoản 2 Điều 120 BLHS năm 1999 nhưng áp dụng tinh thần, đường lối theo Bộ luật Hình sự năm 2015 chỉ xử phạt bị cáo ở trong khung hình phạt tương ứng với khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

*Về bồi thường dân sự:* Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về giải quyết vật chứng:*

Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động của bị cáo: Chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng để nhắn tin đe dọa anh H1 nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội “Chiếm đoạt trẻ em”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 120; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt:

**Hoàng Thị T: 5 (Năm) năm tù.** Thời hạn tù tính ngày 22/12/2016.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2017 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng)

3. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

### **Nơi nhận:**

- TANDCC;
- VKSND TPHP;
- Công an thành phố HP;
- Thi hành án TPHP; Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an TPHP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hà**

